

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P8	7:25	21+1	0+0		19+3	0+0	
2		CLO+RP2	7:25	20+0	0+0		20+2	0+0	
3		TD1+P3	7:25	15+3	0+0		19+3	0+0	
4		P1+P2	7:25	18+3	0+0		15+7	0+0	
5		P3+P7	9:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
6		AMD+HSD	9:25	15+0	0+0		18+4	0+0	
7		P4	9:25	22	0		22	0	
8		AMD+P8	9:25	15+0	0+0		5+17	0+0	
9		P1+BK8	11:25	10+5	0+0		9+13	0+0	
10		P5+CLO	11:25	12+0	0+0		12+10	0+0	
11		P7	11:25	17	0		22	0	
12		BK5+BK6+P4	11:25	4+4+5	0+0+0		4+4+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 XNKHI PPD VỀ QUA ĐIỂM P2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: P2 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

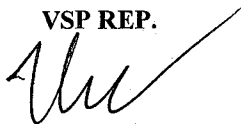
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHOKHLOV	P2	01	1	10		95	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN SON TRUONG	P2					64	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG DUC HIEU	P2	19	1	5	15	68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH BA DONG	P2	03-04	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG MINH DUC	P2	25	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAC DUC HUY	P2	05	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM NGUYEN HOANG PHUC	P2	08	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NAM SINH	P2	06	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU VAN TU	P2	13	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LE SINH TAM	P2	02	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN DONG	P2	09	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN PHU HUU	P2	20	1	5	32	66	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN NAM	P2	14,17	2	9		61	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH HAI	P2	16	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HA VAN TRUNG	P2	15	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
16	K LING	P2	18	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI THO DUNG	P2					61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC LAM	P2	10	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU HA	P2	07	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN QUYEN	P2	12	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	VU NGOC DUNG	P2	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN TRUONG	P8	94	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	21	21	112	1.493	47	19		
2	P8	1	1	5	62	0	3		
TOTAL		22	22	117	1.555	47	22		
WEIGHT KG				117	1.555	47			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: CLO - RP2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỞNG - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

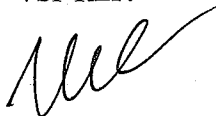
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIÊM ĐÌNH TUÂN	CLO	82	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	83	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	84	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN BUI QUANG	CLO	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VĂN HỘI	CLO					74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
7	LA VIỆT HÙNG	CLO	86	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	89	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	92	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN KIM HÙNG	CLO	91	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	90	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	DUƠNG VĂN SƠN	CLO	75	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
13	VU HOANG TAN	CLO	77-78	2	18		92	DVL	Vietnamese
14	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	CLO	93-94	2	14	50	74	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THÚ	CLO	76	1	12		70	DVL	Vietnamese
16	LƯU BA XỎ	CLO	79-80	2	13	13	79	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU HÀ	CLO	95	1	8		73	DVL	Vietnamese
18	TRẦN VĂN MẠNH	CLO	85	1	11		71	DVL	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC HƯƠNG	CLO	73-74	2	16		99	DVL	Vietnamese
20	LƯƠNG MẠNH HẢI	CLO	87	1	18		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	173	1.485	63	20		
2	RP2	0	0	0	0	75	2		
TOTAL		20	22	173	1.485	138	22		
WEIGHT KG				173	1.485	138			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: TD1 - P3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHải - HTNam	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HIẾU	TD1	44	1	6	40	70	KHOAN	Vietnamese
2	VU TRỌNG HẠCH	TD1	58	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	DƯƠNG XUÂN THĂNG	TD1	54	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	47	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	BUI MẠNH PHÚC	TD1	57	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIỆU	TD1	56	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	52	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN NINH	TD1	50-51	2	10		81	KHOAN	Vietnamese
11	SUSTAVOV	TD1	43	1	5		112	D-HANH	Russian
12	DOBROVOLSKIY OLEG	TD1	46	1	10	18	95	DVL	Russian
13	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD1	48-49	2	20		75	DVL	Vietnamese
14	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD1	17-18	2	20		76	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG THĂNG	TD1	53	1	5		84	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CỬU	P3	45	1	5	35	66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO VĂN ĐẠM	P3	44	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẦN MINH HOÀI	P3					71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	116	1.188	58	19		
2	P3	3	2	10	210	35	3		
TOTAL		18	19	126	1.398	93	22		
WEIGHT KG				126	1.398	93			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: P1 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN MANH	P1				5	82	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN TAT THANG	P1	98	1	3		63	YTE	Vietnamese
3	VU XUAN QUY	P1	97	1	8		105	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN XUAN LANH	P1	85	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH VAN THANG	P1	89	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN THANG	P1	86	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG THO	P1					83	KH-THAC	Vietnamese
8	VI KHAC THANH	P1	87	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU VAN TUAN	P1	88	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	HO HUU CHUNG	P1	96	1	3		51	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN QUANG PHUOC	P1	93-94	2	7		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG TIEN	P1	92	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DUY KHANH	P1	91	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN KHANH DUY	P1	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VAN TU	P1	44	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN SI DU	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM ĐUC BON	P1	95	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI HUY NGHIEP	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HUNG	P2	59	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	LE DINH HUAN	P2	61	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG HUNG	P2	60	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	18	15	78	1.263	5	15		
2	P2	3	3	12	184	0	7		
TOTAL		21	18	90	1.447	5	22		
WEIGHT KG				90	1.447	5			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: P3 - P7	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Vậ - TRƯỜNG - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VĂN BÁ	P3	56	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI SỸ CÔNG	P3	97	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	58	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THIÊN THANH	P3	49	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ TÙNG	P3	55	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG BA VỊNH	P3	51-52	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ XUÂN LONG	P3	96	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN HỒNG HẢI	P3	57	1	13		63	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG CÔNG ĐĂNG	P3	95	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SOAI	P3	50	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P3	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CHUÔNG	P3	53	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	P3	54	1	6		61	GETRACO	Vietnamese
14	BUI VĂN QUỐC	P3	94	1	2		57	GETRACO	Vietnamese
15	DAVYDOV D.S	P7	39-40	2	17		61	KHOAN	Russian
16	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	P7	41-42	2	15		59	YTE	Vietnamese
17	HOÀNG NGỌC TÙNG	P7	38	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TẠ VĂN VIỆT	P7	34	1	5	65	75	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TIẾN HIỆP	P7	35-36	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU HÙNG	P7	43	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN LỢI	P7	37	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	14	15	81	934	0	14		
2	P7	7	10	73	453	65	8		
TOTAL		21	25	154	1.387	65	22		
WEIGHT KG				154	1.387	65			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: AMD - HSD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH BICH NGOC	AMD	69-70	2	12	70	70	TLJOC	Vietnamese
2	TRAN THANH QUANG	AMD	68	1	10		75	TLJOC	Vietnamese
3	KLỘC	AMD	84	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SANH	AMD	76	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VAN THE	AMD	80-81	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO VAN SAU	AMD	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	THAI NGUYEN HAI VI	AMD	85	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO QUANG HUAN	AMD	77-78	2	20	10	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	73	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NGOC THU	AMD	72	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH NGOAN	AMD	86-87	2	14		90	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG ĐỨC HUNG	AMD	74	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH DUNG	AMD	75	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI BA HUNG	AMD	71	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DINH SONG	AMD	83	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

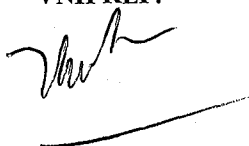
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	19	114	1.065	80	18		
2	HSD	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		15	19	114	1.065	80	22		
WEIGHT KG				114	1.065	80			

GRAND TOTAL: 1.259 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐỨC - LHải - HTNam	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH HÀ	P4	91	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN PHÒNG	P4					79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY THAI	P4	92	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ BẢO AN	P4	51	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HOANG VINH	P4	52	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
6	LUÔNG HỮU HẬU	P4	53	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THÁI SƠN	P4	55	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HOANG	P4	88	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH TUẤN	P4	200	1	3	10	69	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THĂNG	P4	500	1	7	65	92	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN NGỌC TUẤN	P4	98	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	93	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ HỒNG HÀ	P4	94	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	97	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ DUY TRUNG	P4	96	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	KHUONG VĂN THẢO	P4	89-90	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
18	HÀ TÂN DUNG	P4	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI QUANG SƠN	P4	54	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO MẠNH DUNG	P4	56	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HỒNG TRUNG	P4	87	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	95	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	21	117	1.514	75	22		
TOTAL		22	21	117	1.514	75	22		
WEIGHT KG				117	1.514	75			

GRAND TOAL: 1.706 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: AMD - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

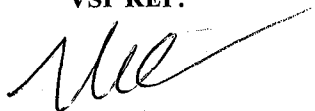
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	94	1	5	15	65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CHÍ CUÔNG	AMD	02-03	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG THE KHAI	AMD	01	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH DUY	AMD	11	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ HỒNG VŨ	AMD	05-06	2	10		57	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ MẠNH HÀ	AMD	99	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	07-08	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH HỮU TÍNH	AMD	93	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	92	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO THẾ THANH	AMD	12	1	7	15	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	04	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	97	1	10		51	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	100	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀNG XUÂN HAI (PVDI)	AMD	98	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT LAM	AMD	09-10	2	11		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

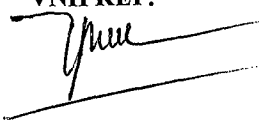
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	19	117	1.024	30	5		
2	P8	0	0	0	0	5	17		
TOTAL		15	19	117	1.024	35	22		
WEIGHT KG				117	1.024	35			

GRAND TOTAL: 1.176 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: P1 - BK8	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Khang - KHOÀN - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

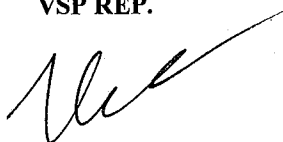
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	35	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	32	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NÔNG	P1	37	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG YẾN	P1	36	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU NGHĨA	P1	33	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH HIẾU	P1	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG DUY KHUÔNG	P1	31	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO ĐĂNG PHONG	P1	38	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NINH QUỐC HỘI	P1					82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT HÒA	BK8	47	1	5	90	78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THUẬN	BK8	46	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TÂN	BK8	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	BK8					70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÔNG XUÂN CHIẾN	BK8	44-45	2	12		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

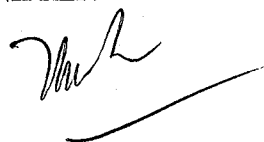
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	10	9	50	719	0	9		
2	BK8	5	5	25	349	90	13		
TOTAL		15	14	75	1.068	90	22		
WEIGHT KG				75	1.068	90			

GRAND TOAL: 1.233 KGS

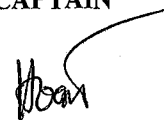
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: P5 - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐỨC - L Hải - HTNam	ETA: 13:30
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN BÁC	P5	31	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUANG PHÚC	P5	34	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO HOÀNG TRỌNG	P5					83	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	36	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	30	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC THANH	P5	33	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	28-29	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	37	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ QUANG HÙNG	P5	26-27	2	11		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TU VĂN SƠN	P5	24	1	10		77	PSV	Vietnamese
11	ĐẠO VĂN THẮNG	P5	35	1	5	80	65	PSV	Vietnamese
12	ĐẠO XUÂN THANH	P5	32	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	12	13	77	833	80	12		
2	CLO	0	0	0	0	20	10		
TOTAL		12	13	77	833	100	22		
WEIGHT KG				77	833	100			

GRAND TOAL: 1.010 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2019	TO: P7	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Nam - Vận - NNam	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRONG AN	P7	63	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRUONG VAN QUANG	P7	56-57	2	7		82	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN THIEN	P7	55	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO QUANG THANG	P7	60-61	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
5	HO NGUYEN KHANH DUY	P7	70	1	6	10	65	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU VAN DAT	P7	49-50	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MANH THANG	P7	53-54	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ZHUK YURY	P7	66	1	15		118	KH-THAC	Russian
9	VU TRUNG KIEN	P7	64	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DUC SON	P7	65	1	10	36	78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU NAM	P7	69	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. VAN CUONG	P7	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUC	P7					70	PSV	Vietnamese
14	BUI DAC CANH	P7	58-59	2	8		62	PSV	Vietnamese
15	HOANG VIET HUNG	P7	62	1	6		70	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN HANH	P7	51	1	6		72	PSV	Vietnamese
17	MAI VAN TOAN	P7	48	1	7		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	17	21	137	1.223	46	22		
TOTAL		17	21	137	1.223	46	22		
WEIGHT KG				137	1.223	46			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2019	TO: BK5 - BK6 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - Trường	ETA: 13:30
VANG-3			

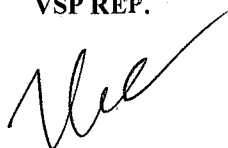
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC AN	BK5	09-10	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG ĐỨC LINH	BK5	13	1	8	75	60	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HỮU LINH	BK5	08	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK5	11-12	2	15		99	PSV	Vietnamese
5	ĐAO ĐỨC HUNG	BK6					55	KH-THAC	Vietnamese
6	VU VĂN HIEU	BK6	03	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHÚC AM	BK6	01-02	2	15	80	68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHÊ	BK6	04-05	2	18		65	PSV	Vietnamese
9	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	P4	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	P4	22	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ANSEROV V. V.	P4					80	KH-THAC	Russian
12	ĐINH THẾ ANH	P4	20	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
13	VU ĐỨC HUNG	P4	21	1	8		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

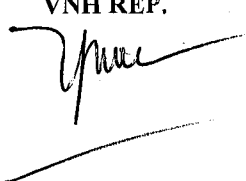
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	6	40	316	75	4		
2	BK6	4	5	38	246	80	4		
3	P4	5	4	27	374	0	14		
TOTAL		13	15	105	936	155	22		
WEIGHT KG				105	936	155			

GRAND TOAL: 1.196 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD1	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
2		P7+TD2	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
3		PVD6+CLO+RP3	7:25	4+16+2	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
4		PPD+RP3+RC4	9:25	8+14+0	0+0+0		6+8+8	0+0+0	
5		TD1+TD2+P4	9:25	13+6+3	0+0+0		12+6+4	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2019	TO: PPD - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	06	1	6		94	KHI	Vietnamese
2	ĐÌNH NGỌC QUY	PPD	07-08	2	6		69	KHI	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	04-05	2	9		70	KHI	Vietnamese
4	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	02	1	6		75	KHI	Vietnamese
5	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	16	1	4	20	84	KHI	Vietnamese
6	VÔ QUANG ĐẠT	PPD	13	1	5		67	KHI	Vietnamese
7	HÀ THÈ BAO	PPD	03	1	7		78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HÀ NIN	PPD	10	1	8		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	09	1	5		72	KHI	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	01	1	5		65	KHI	Vietnamese
11	LÊ HỒNG PHONG	PPD	14	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC ANH	PPD	11-12	2	12		65	KHI	Vietnamese
13	SMAKOV A.A	TD1	46	1	7	18	80	KHOAN	Russian
14	HÀ THANH TÙNG	TD1	47	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐẠI PHONG	TD1	43	1	5		67	YTE	Vietnamese
16	HOANG TUÂN ANH*TT	TD1	51-52	2	12	20	70	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐOÌ	TD1	49-50	2	6		74	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	53	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC DỪNG	TD1					69	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ VĂN KIẾN	TD1	48	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
21	DOAN VAN KHANH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO MINH DỪNG	TD1	44	1	3		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	15	78	886	20	10		
2	TD1	10	10	47	727	38	12		
TOTAL		22	25	125	1.613	58	22		
WEIGHT KG				125	1.613	58			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2019	TO: P7 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - QViệt - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV SERGEY	P7	72	1	9		95	KHOAN	Russian
2	PHAM VAN THIET	P7	80	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
3	VU NGOC THANH	P7	81	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THAI DUONG	P7	86	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	P7	74	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAO DANH THANH	P7	77	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY LINH	P7	78	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐĂNG TÀI*PK-PVD	P7	83	1	5	20	70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN VAN THANH	P7	85	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CONG TAM	P7	73	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGO HONG GIANG	P7	75-76	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
12	TANG TIEN TOAN	P7	84	1	12		87	DVL	Vietnamese
13	ĐANG VAN CHUNG	P7	82	1	16		70	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN HUU VIET	P7	79	1	15		60	DVL	Vietnamese
15	POROMARENKO A	TD2	03-04	2	10		105	KHOAN	Russian
16	GUSHEYNOV M.A	TD2	01-02	2	12		82	KHOAN	Russian
17	QUACH VAN THAO	TD2	10	1	5	60	73	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HAI	TD2	09	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	BUI HUU HONG	TD2					93	KHOAN	Vietnamese
20	VUONG DINH LIEN	TD2	05	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
21	LE VIET CHIEN	TD2	07-08	2	12		71	KHOAN	Vietnamese
22	NGO VAN BAC	TD2	06	1	5		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	15	121	994	20	14		
2	TD2	8	10	53	627	60	8		
TOTAL		22	25	174	1.621	80	22		
WEIGHT KG				174	1.621	80			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2019	TO: PVD6 - CLO - RP3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - HTNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN THIEN SON	PVD6				70	62	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TUYEN	PVD6	61	1	10	64	60	DVL	Vietnamese
3	LUONG NGOC HOANG	PVD6	63	1	6		76	DVL	Vietnamese
4	CHU DINH THANH	PVD6	62	1	5		55	DVL	Vietnamese
5	SADOVNICHENKO D.N	CLO	100	1	10		95	KHOAN	Russian
6	NGUYEN DUU QUANG	CLO	62	1	7		90	YTE	Vietnamese
7	ZDANOV V.N	CLO	47	1	12		125	KHOAN	Russian
8	PHAM DINH THU	CLO	51-52	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THANH	CLO	50	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
10	LUONG NGOC KHUONG	CLO	53-54	2	14	20	65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MANH CUONG	CLO					84	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN SAU	CLO	48-49	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM MINH HOANG	CLO	56	1	4		97	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN DINH	CLO	55	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
15	LE MINH HIEP	CLO	60-61	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN THANH TAM	CLO	59	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRUONG SINH	CLO	63	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN BINH	CLO	58	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN DANG KHOA	CLO	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG SON	CLO	64	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
21	IREK VALEEV D.	RP3	100	1	3		85	KH-THAC	Russian
22	NGUYEN HOANG NAM	RP3	34	1	4		82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	4	3	21	253	134	0		
2	CLO	16	19	121	1.212	20	15		
3	RP3	2	2	7	167	0	7		
TOTAL		22	24	149	1.632	154	22		
WEIGHT KG				149	1.632	154			

GRAND TOAL: 1.935 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2019	TO: PPD - RP3 - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - Vũ	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU HẢO	PPD	18	1	3		55	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	21-22	2	10		57	KHI	Vietnamese
3	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	20	1	4		73	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	17	1	4		55	KHI	Vietnamese
5	LÊ HUY VINH	PPD	24	1	6		63	KHI	Vietnamese
6	DƯƠNG TRƯỜNG LAM	PPD	19	1	5		67	KHI	Vietnamese
7	TELIANS	PPD	23	1	10		105	D-HANH	Russian
8	GALLIAMOV	PPD	25	1	7		74	KH-THAC	Russian
9	KRYLOV D.V	RP3	47	1	15		107	KHI	Russian
10	VŨ MẠNH CƯỜNG	RP3	65	1	3		75	KHI	Vietnamese
11	LÊ HOANG ANH	RP3	44-45	2	10		67	KHI	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	41	1	10		80	KHI	Vietnamese
13	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	37	1	5		77	KHI	Vietnamese
14	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	42	1	6		81	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TẤT THÀNH	RP3	39	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	40	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGÔ THANH LAM	RP3	36	1	4		69	KHI	Vietnamese
18	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	38	1	5		77	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					65	KHI	Vietnamese
20	LẠI VĂN MINH	RP3	46	1	3		64	KHI	Vietnamese
21	TẠ PHI KHANH	RP3	48	1	2		70	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	43	1	4		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	9	49	549	0	6		
2	RP3	14	14	77	1.048	0	8		
3	RC4	0	0	0	0	50	8		
TOTAL		22	23	126	1.597	50	22		
WEIGHT KG				126	1.597	50			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2019	TO: TD1 - TD2 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Nam - QViệt - DTùng	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	56	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM ĐANG NINH	TD1	55	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO VAN HUNG	TD2	20	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN HUNG HUNG	TD2	18	1	4	10	85	KHOAN	Vietnamese
6	CAO VAN LOI	TD2	17	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	MAI VAN HOANG	TD2	16	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
8	ZHURBIN N.B	TD2	15	1	8		90	KHOAN	Russian
9	NGUYEN CHI CONG	TD2	14	1	10		68	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TRUNG	P4	99	1	3		65	KHI	Vietnamese
11	IAKIMENKO V.A	P4	399	1	8		108	KHI	Russian
12	BUI THANH AN	P4	97	1	5		55	KHI	Vietnamese
13	NGO VAN HA	P4					70	KHI	Vietnamese
14	HOANG VAN HUNG	P4	400	1	3		69	KHI	Vietnamese
15	TRINH XUAN HUYEN	P4	82	1	8		74	KHI	Vietnamese
16	ĐO ĐỨC LONG	P4	80	1	3		55	KHI	Vietnamese
17	HOANG TRỌNG TÂN	P4	96	1	4		74	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN ANH	P4	995	1	5		65	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN HONG PHUC	P4	500	1	5	80	68	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN TRỌNG KIEM	P4	95	1	5	10	77	KHI	Vietnamese
21	TRAN VAN THAI	P4	81	1	3		60	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN THANH GIAP	P4	98	1	3		68	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	3	2	9	189	0	0		
2	TD2	6	6	36	438	10	9		
3	P4	13	12	55	908	90	12		
TOTAL		22	20	100	1.535	100	21		
WEIGHT KG				100	1.535	100			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P8	7:25	22+0	0+0		14+8	0+0	
2		TD2+TD5+PVD6	7:25	7+15+0	0+0+0		6+13+1	0+0+0	
3		TD5+TD3	9:25	7+15	0+0		4+18	0+0	
4		TD5-P6-TTC1	9:25	18+0+0	0		20+0+0	0	CHUYEN 1-P6-TTC1

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/02/2019	TO: TD3 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AFANASHEV LIU	TD3	36	1	3		84	KHOAN	Russian
2	SOROKA ANATOLY	TD3	24	1	5		116	KHOAN	Russian
3	NGUYEN NGO HOAN	TD3	91-92	2	11		67	YTE	Vietnamese
4	PHẠM VĂN BÁT	TD3	95	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG MINH TOAN	TD3	16	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
6	TRANG NGOC HUNG	TD3	18	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH DUY SON	TD3	97	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAO TIEN THIET	TD3	20	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
9	LAI THE DAT	TD3	22	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG DINH PHUC	TD3	900	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
11	LE MANH THANG	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN CHUNG	TD3	3000	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN PHI HUNG	TD3	19	1	5	100	80	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VIỆT DUNG	TD3	21	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	93	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN BIEN	TD3	96	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGO DUY THANH	TD3	17	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
18	VU TRONG NGHIA	TD3	94	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN NAM*MC-PVD	TD3	58	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN TRONG BANG	TD3	37	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN HUONG	TD3	25	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG NAM	TD3	23	1	4		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

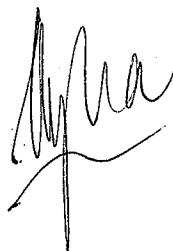
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	22	124	1.642	100	14		
2	P8	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	22	124	1.642	100	22		
WEIGHT KG				124	1.642	100			

GRAND TOAL: 1.866 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2019	TO: TD2 - TD5 - PVD6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI SƠN	TD2	23	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	31	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	22	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN HÙNG	TD2	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TÚ	TD2	21	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD2	28	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN MINH	TD2	41	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	29	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	27	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	30	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	25	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	26	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	KRAVTSOV ALEXANDER	TD2	32	1	15	50	78	DVL	Russian
14	VŨ VĂN TRUNG	TD2	36-37	2	18	17	77	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG HAI	TD2	35	1	7		66	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HẢI	TD5	52	1	5	28	78	KHOAN	Vietnamese
17	ALEKSANDEROV A.A	TD5	400	1	5		85	KHOAN	Russian
18	ALEKHIN A.G	TD5	94-95	2	20		103	KHOAN	Russian
19	TRỊNH DUY THANH	TD5	96	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THẾ	TD5	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	97	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	99,800	2	6		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	95	1.050	67	13		
2	TD5	7	9	54	538	28	7		
3	PVD6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	25	149	1.588	95	21		
WEIGHT KG				149	1.588	95			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2019	TO: TD5 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - NNam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐAM	TD5	01	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
2	BUI MINH TUÂN*PK-PVD	TD5	02	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠO THANH SƠN	TD5	06	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VINH DUY	TD5	07	1	5	108	68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TU ĐO	TD5	03	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO QUANG MINH	TD5	08	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	05	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG THANH TỬ	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VIỆT HÙNG	TD3	37	1	15		63	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN ĐĂNG TUÂN	TD3	46-47	2	18		58	DVL	Vietnamese
11	TRƯƠNG ĐÌNH VỊNH	TD3	43	1	10		77	DVL	Vietnamese
12	MULNIUCHKIN V.V.	TD3	33	1	15		92	DVL	Russian
13	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	44-45	2	15		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHI	TD3	40	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	LÊ THANH CHÂU	TD3	42	1	7		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG	TD3	38	1	4		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	41	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	HOANG VAN THANG	TD3	39	1	3		55	PSV	Vietnamese
19	NGO VĂN QUYNH	TD3	36	1	5		73	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	48	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	PHẠM VĂN DUÂN	TD3	35	1	3		75	PSV	Vietnamese
22	PHAN SY CAO	TD3	34	1	3		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	7	40	487	108	3		
2	TD3	15	16	113	1.040	0	18		
TOTAL		22	23	153	1.527	108	21		
WEIGHT KG				153	1.527	108			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/02/2019	TO: TD5 - P6 - TTC1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN CHIEN	TD5	91	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	89	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN HỒN	TD5	94	1	7	60	80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUE	TD5	93	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ THANH HUNG	TD5	84	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MINH CÔNG	TD5	92	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	87	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN CAO DANH	TD5	62	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	85-86	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
10	TU DƯƠNG DUNG	TD5	88	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM HỮU HUÂN	TD5	57-58	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
12	CHU MINH HÂN	TD5	59-60	2	15		98	KHOAN	Vietnamese
13	TẠ MINH UY	TD5	56	1	12		58	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN CHÍ LINH	TD5	61	1	6		80	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	90	1	5		71	DVL	Vietnamese
16	MESHKOV M.Y.	TD5	63	1	5		75	DVL	Russian
17	TRẦN VĂN DU	TD5	55	1	4		59	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THẠO	TD5	83	1	5		76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	21	126	1.252	60	20		CHUYEN 1 PAX P6 SANG TTC1
2	P6	0	0	0	0	0	0		
3	TTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	21	126	1.252	60	20		
WEIGHT KG				126	1.252	60			

GRAND TOAL: 1.438 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1-TD3	7:25	22	0		20	0	BENH NHAN TD3
2		PVD6+RP2	9:25	20+0	0+0		21+01	0+0	NGUOI NHA CAP CUU RP2

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/02/2019	TO: PVD1 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CƯỜNG	PVD1	26	1	5	120	81	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG PHONG	PVD1	29	1	11		84	KHOAN	Vietnamese
3	JAMIE TREGLOWN	PVD1	18	1	7		87	KHOAN	Australian
4	HUYNH VAN PHU	PVD1	33	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THE VINH	PVD1	30	1	14		68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAT LOC	PVD1	32	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VAN TRUONG	PVD1	28	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN DUNG	PVD1	24	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
9	DO VAN DAT	PVD1	22	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC CONG	PVD1	19	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN NHANH	PVD1	20	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MINH HUNG	PVD1	25	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NINH	PVD1	34	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
14	DANG XUAN TRUONG	PVD1	31	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CHUONG	PVD1	23	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN BINH DAN	PVD1	21	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG TRUNG KIEN	PVD1	27	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

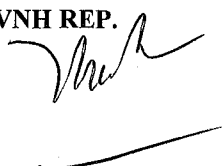
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	17	17	110	1.164	120	20		
2	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		17	17	110	1.164	120	21		
WEIGHT KG				110	1.164	120			

GRAND TOAL: 1.394 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/02/2019	TO: PVD6 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TONG VAN THE	PVD6	85	1	17		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TIEN	PVD6	91	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
3	TRINH TIEN DUNG	PVD6	89-90	2	18		82	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN THAI	PVD6	92-93	2	18		83	KHOAN	Vietnamese
5	ADMATA BIN YANGKAT	PVD6	94-95	2	15		60	KHOAN	Malaysian
6	NAYATI ISSARAPREEDA	PVD6	86-87	2	18		75	KHOAN	Thailand
7	PHAM NGOC CHAU	PVD6	97	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
8	DO CONG CHINH	PVD6	81	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN DINH	PVD6	71	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MINH	PVD6	80	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	HO MINH PHUC	PVD6	72	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM PHU BINH	PVD6	73	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUU CHUONG	PVD6	82	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN QUANG KHAI	PVD6	83	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN VY	PVD6	68	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN QUAN	PVD6	84	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN TRINH	PVD6	70	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	HA TIEN DUAN	PVD6	88	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN QUAN	PVD6	69	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HUNG CUONG	PVD6	78	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH LUAN	PVD6	79	1	4		56	KTHAC	Vietnamese
22	HA QUANG SANG	PVD6	96	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

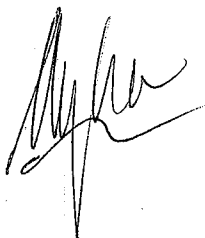
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	22	26	194	1.567	0	21		
2	RP2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	194	1.567	0	22		
WEIGHT KG				194	1.567	0			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+CTK3+TD1	7:25	4+1+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
2		CLO	7:25	22	0		22	0	
3		TD1+CLO	9:25	16+3	0+0		11+11	0+0	
4		TD3+PVD6+CLO	9:25	3+18+0	0+0+0		0+0+15	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TD3-PVD6

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2019	TO: TD5 - CTK3 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - KHOÀN - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN THĂNG	TD5	14-15	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHÂU	TD5	18	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD5	17	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
4	MAI VĂN DƯƠNG	TD5	16	1	12		79	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG MINH	CTK3					60	SAN BAY	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	61	1	6	22	65	KHOAN	Vietnamese
7	KROKHALEV M.A	TD1	62	1	5		85	KHOAN	Russian
8	KLIUZHEV R.V	TD1	60	1	7		115	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	66	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	71	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
12	TÔ THANH HAI*PK-PVD	TD1	65	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VĂN DUY	TD1	72	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG THĂNG	TD1					50	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH HỮU HÙNG	TD1	69	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VĂN MINH	TD1	63	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD1	70	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ LONG	TD1	67-68	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
19	GREBENUK IVAN FEDOROVICH	TD1	64	1	13		94	KHOAN	Russian
20	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	59	1	15		76	DVL	Vietnamese
21	NHÂM ĐỨC TUÂN	TD1	57-58	2	10		70	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	74	1	10		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	5	51	302	0	0		
2	CTK3	1	0	0	60	0	1		
3	TD1	17	17	108	1.226	22	21		
TOTAL		22	22	159	1.588	22	22		
WEIGHT KG				159	1.588	22			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2019	TO: CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	54	1	3		93	KHOAN	Russian
2	DATSKO P.D	CLO	53	1	10		105	KHOAN	Russian
3	TRẦN TRUNG THANH	CLO	56	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	VU NGOC LUAN	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
5	CHU ĐỨC AI	CLO	50	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG THAI ANH	CLO	52	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG NGOC HOAN	CLO	66	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	64	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LAM	CLO	55	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	57	1	8	127	73	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HUU SON	CLO	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO HUY BÌNH	CLO	63	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	60	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	VU HIEN GIANG	CLO	69-70	2	8		63	D-HANH	Vietnamese
15	KHUAT NGOC THANG	CLO	71-72	2	10		75	D-HANH	Vietnamese
16	DƯƠNG ĐÌNH DUNG	CLO	62	1	2		75	PSV	Vietnamese
17	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	59	1	3		71	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN HẬU	CLO	68	1	5		55	PSV	Vietnamese
19	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	61	1	2		58	PSV	Vietnamese
20	HOANG HUU THO	CLO	58	1	2		75	PSV	Vietnamese
21	LÊ PHƯỚC ĐỨC	CLO	67	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	DƯƠNG VĂN THU	CLO	65	1	3		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	107	1.618	127	22		
TOTAL		22	23	107	1.618	127	22		
WEIGHT KG				107	1.618	127			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2019	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - KHOÀN - Trường	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC NINH	TD1	26	1	11		72	DVL	Vietnamese
2	LÀ MINH TÚ	TD1	27	1	13		56	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD1	29	1	15		66	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	TD1	28	1	14		59	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	TD1	30	1	10	17	60	DVL	Vietnamese
6	LÝ NHẬT TRƯỞNG	TD1	23	1	15		76	DVL	Vietnamese
7	BUI TUAN THANH	TD1	22	1	6		55	PSV	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN MINH	TD1					61	PSV	Vietnamese
9	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					67	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HUNG	TD1	21	1	4		75	PSV	Vietnamese
11	ĐOÀN ĐÌNH TÚ	TD1	24	1	4		66	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1					55	PSV	Vietnamese
13	LE XUÂN TINH	TD1					90	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	25	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	ĐÌNH KHẮC THẠCH	TD1					58	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN HÙNG	CLO	83	1	4	20	60	PSV	Vietnamese
17	PHAN MINH TUÂN	CLO	87	1	4		75	PSV	Vietnamese
18	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	82	1	4		86	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN HUU LONG	CLO	84-85	2	11		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	81	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
22	PLAKHOTNHIUK	CLO	17	1	7		90	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	10	97	981	17	11		
2	CLO	7	8	38	506	20	11		
TOTAL		22	18	135	1.487	37	22		
WEIGHT KG				135	1.487	37			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2019	TO: TD3 - PVD6 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - DTùng	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN Y	TD3	3000	1	13		75	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD3	800	1	18	35	81	DVL	Vietnamese
3	LÊ PHÚ PHÚC	TD3	99	1	11		80	DVL	Vietnamese
4	PHẠM QUANG VINH	PVD6	92-94	3	19		64	DVL	Vietnamese
5	HOANG THANH BÌNH	PVD6	36	1	11		67	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN PHÚC	PVD6	99,300	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
7	SU HỮU QUYNH	PVD6	86	1	7		72	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN DÂN	PVD6	85	1	3		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN TÂN	PVD6	98	1	5		58	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI ĐÌNH PHI	PVD6	500,30	2	27		62	XAYLAP	Vietnamese
11	TẠ VĂN CUÔNG	PVD6	498-99	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
12	HA VĂN NHIỆM	PVD6	33	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG XUAN KIEN	PVD6	97	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	PVD6	95-96	2	21		67	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỆP	PVD6	31-32	2	23		84	XAYLAP	Vietnamese
16	TRINH VĂN TỰ	PVD6	34-35	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN VIỆT	PVD6	88	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ TÂN HUU	PVD6	87	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM THANH NAM	PVD6	91	1	8		69	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ QUỐC TUÂN	PVD6	89-90	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	3	42	236	35	0+1		CHUYỂN 1 PAX TD3 SANG PVD6
2	PVD6	17	26	241	1.165	0	2		
3	CLO	0	0	0	0	10	20		
TOTAL		20	29	283	1.401	45	22		
WEIGHT KG				283	1.401	45			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	22	0		22	0	
2		TD2+P7 + PVDG	9:25	9+12 + 1	0+0		1+13 + 3	0+0	Suất C5 / PVDG

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/02/2019	TO: TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV	TD2	46	1	8		85	KHOAN	Russian
2	LE QUỐC TOÀN	TD2	55	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGỌC DUNG	TD2	58	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH ANH	TD2	51	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUYEN	TD2	43	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC DỤC	TD2	53	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	48	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ VĂN HUY	TD2	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	61	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ BA NAM	TD2	52	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ ĐOÀN ĐỨC	TD2	60	1	10	95	78	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VĂN LỢI	TD2	39	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT TRUNG	TD2	57	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD2	59	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HÙNG	TD2	56	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	50	1	5		68	ANTOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	47	1	5		70	DVL	Vietnamese
18	NGÔ TRI HOÀNG	TD2	44	1	7		70	DVL	Vietnamese
19	HÀ ĐỨC KHÁNH	TD2	42	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐÀO MINH HẢI	TD2	40	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN QUY DUNG	TD2	45	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN QUY HAI	TD2	49	1	10		94	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	22	144	1.610	95	22		
TOTAL		22	22	144	1.610	95	22		
WEIGHT KG				144	1.610	95			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/02/2019	TO: TD2 - P7 - PVD6	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - Vũ	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LỢI	TD2	78	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN NIN	TD2	81-82	2	11		67	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN LỘC	TD2	79-80	2	18		56	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC VIỆT	TD2	68-69	2	18		69	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI MẠNH HÀ	TD2	70-71	2	18		90	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LONG	TD2	76-77	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN CHINH	TD2				21	73	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN HÙNG	TD2	72	1	10		58	NIPI	Vietnamese
9	LÊ THỊ ĐOÀN TRANG	TD2	73-74	2	12		52	NIPI	Vietnamese
10	VŨ VĂN DOANH	P7					68	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ CAO BĂNG	P7	63	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HUY TUYẾN	P7	66	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HUY THAI	P7	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HOA	P7	64	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN HOA	P7	88	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P7	87	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGÂN	P7	62	1	3	70	64	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HUY	P7	65	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VINH THUẬT	P7	67	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ HỮU HẬU	P7	89	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	DUONG KHANH HOANG	PVD6	37	1	5	20	83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

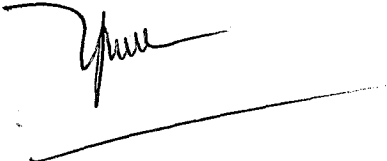
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	9	14	117	586	21	2		
2	P7	11	10	56	762	70	13		
3	PVD6	1	1	5	83	20	3		
TOTAL		21	25	178	1.431	111	18		
WEIGHT KG				178	1.431	111			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

